

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 26, khu 6, phường TM, thành phố VT, tỉnh PT.

*Bị đơn:* Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 4, xã VT, huyện KX, tỉnh TB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Đinh Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Đinh Văn Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Lê Ánh D, sinh ngày 30/4/2019;

Khi ly hôn chị T và anh Q tự nguyện thỏa thuận: Chị Lê Thị Hồng T được Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Đinh Lê Ánh D, sinh ngày 30/4/2019; Anh Đinh Văn Q tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T với mức là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng; Hình thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng quý, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi

con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

\* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị T và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và chị T tự nguyện nộp thay anh Q 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000122 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.VT;
- VKSND cấp cao;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND phường TM, TP.VT;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV/.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bình Luyện**